

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Đức Thủy.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp:*** Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, những người tham gia tố tụng gồm:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà .., tổ .., đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn ..., xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Hiện đang cư trú tại: K-A - T A, Nhật Bản.

Phiên họp chị N và anh H đều có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc của chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H, nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của anh chị không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống và vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đầu năm 2015, anh Nguyễn Duy H sang Nhật Bản làm việc, vợ chồng sống xa nhau, dẫn đến

tình cảm ngày càng xa cách, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài và không thể hàn gắn được. Nay chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều xác định vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Lê Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2015. Hiện cháu C đang ở với chị N; anh chị thống nhất sau khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều thống nhất xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H thỏa thuận chị N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 38, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H. Giao cháu Nguyễn Lê Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2015 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H, chị Lê Thị Thúy N phải nộp toàn bộ lệ phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; anh Nguyễn Duy H hiện đang cư trú tại K-A - T A, Nhật Bản. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh H sinh sống tại Việt Nam được một thời gian ngắn, sau đó sang Nhật Bản làm việc còn chị N sinh sống tại Việt Nam. Vợ chồng anh

chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh chị sống xa nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài và không thể hàn gắn được. Nay, chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều xác định vợ chồng có 01 con chung; cháu Nguyễn Lê Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2015; hiện cháu C đang ở với chị N. Việc anh chị thống nhất sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 367; Điều 368; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Thúy N cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; buộc chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001468 ngày 10/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam (Chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Thủy**



